

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khiêm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị H**

Bà **Nguyễn Thị Th**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư D** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức D** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Tr**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/01/1992; Nơi ĐKKTTT và chỗ ở: Xóm SB, xã NT, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; Vợ: Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1994; Có 01 con, Nguyễn Quang H, sinh năm 2013;

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: - Bản án số 22/2009/HS-ST ngày 26/5/2009 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt Nguyễn Quang Tr 30 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”

- Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 21/2017/QĐ-TA (Đã chấp hành xong ngày 18/9/2019).

- Ngày 10/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 29/2020/QĐ-TA.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số I tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

- Chị **Trịnh Thị L**, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Đều có HKTT tại: Số 4 Lô D9B - Khu nhà ở thấp tầng - Khu Đấu giá Quyền sử dụng đất, Phường XL, Quận T, Thành Phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:

- Anh **Nguyễn Mạnh T1**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
HKTT: Số nhà 323 - Tòa nhà CT4, phường M, quận N, Thành phố H.
Chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Hà Huy M** sinh năm 1972. (Vắng mặt)
HKTT: Xóm G, xã C, huyện L, tỉnh H.
- Anh **Nguyễn Phái Đ**, sinh năm 1984 (Có mặt)
HKTT: Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H.

Người làm chứng:

- Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
HKTT: Thôn T, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Anh **Bùi Thế C**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)
HKTT: Xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh H.
- Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)
HKTT: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh H.
- Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/10/2020, Nguyễn Quang Tr, HKTT: Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H đến nhà Nguyễn Phái Đ, HKTT: Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H chơi. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Tr nảy sinh ý định trộm cây cảnh tại khu đất ở Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H (do trước đây Tr có chõ đất cho chủ khu đất nên biết có nhiều cây cảnh) của gia đình anh Nguyễn Mạnh T, HKTT: Số 4 lô D9B - Khu nhà ở thấp tầng - Khu ĐGQSĐĐ - Phường X, Quận T, TP. H là chủ sở hữu (anh T đã ủy quyền cho anh Nguyễn Mạnh T1, HKTT: phường M, quận N, thành phố H để giải quyết vụ việc). Sau đó Tr mượn anh Đ xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN có BKS: 30Y1 - 287.. đi về nhà lấy xà beng (của nhà Tr) buộc vào xe rồi đi xe lên khu đất của nhà anh T. Khi đến nơi, Tr dựng xe máy ngoài đường quan sát một lúc không thấy ai, do cổng khóa nên Tr ném chiếc xà beng qua tường bao trước rồi trèo vào. Quan sát thấy gần cổng ra vào có 01 cây hoa mẫu đơn nên Trung dùng xà beng để đào. Khi đang đào cây hoa mẫu đơn thì thấy trong nhà có người đi ra, sợ bị phát hiện Tr trèo tường ra ngoài và giả vờ lấy đèn pin điện thoại soi để sửa xe máy. Khi thấy không có ai nữa Tr lại trèo tường bao vào tiếp tục đào. Đào được một lúc thì có anh Bùi Văn Đ, HKTT: HL, Tiên Lữ, Hưng Yên (là quản lý khu đất của anh Tuyền) đi xe máy từ trong nhà đi ra cổng nên Tr lại trèo tường bao ra ngoài giả vờ đi chơi rồi điều khiển xe máy bỏ đi. Đi được một đoạn thì quay lại giấu xe máy trong bụi rậm gần đấy, rồi quan sát xung quanh thấy không có ai Tr tiếp tục trèo tường bao vào đào cây tiếp. Sau khi đào được cây hoa mẫu đơn, Tr bỏ xà beng xuống rồi dựng cây hoa mẫu đơn vào sát tường rồi nhấc qua tường bao và nhảy xuống rồi buộc vào xe máy chở về nhà anh Đ. Khi về đến nhà anh Đ, Tr trồng cây hoa mẫu đơn vào chậu và nói dối là cây hoa mẫu đơn của nhà nhờ anh Đ bán hộ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, Tr bán cây hoa mẫu đơn trên

cho anh Hà Huy M, HKTT: Xóm G, CY, L, H với giá 1.500.000 đồng số tiền này Tr đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua về thì anh M tách cây hoa mẫu đơn thành hai thân trồng vào hai chậu khác nhau khoảng 2 - 3 ngày sau thì cây bị chết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/ KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01(một) khóm cây hoa mẫu đơn, màu đỏ, gồm hai thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m giá trị là 4.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám, dài 77cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt, nặng 02 kg.

- 01 (một) khóm cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ gồm 02 thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Trịnh Thị L; người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Mạnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Huy M đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSLS ngày 26/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Quang Tr phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Quang Tr mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám, dài 77cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt, nặng 02 kg.

- 01 (một) khóm cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ gồm 02 thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m.

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Quang Tr số tiền 1.500.000đ là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán cây hoa Mẫu đơn cho anh Hà Huy M.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Trịnh Thị L; người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Mạnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Huy M đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng, bị cáo đồng ý với

tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Quang Tr, HKTT: Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H đã có hành vi sử dụng xà beng đào trộm 01 cây hoa mẫu đơn tại khu đất Xóm S, xã N, huyện L, tỉnh H của nhà anh Nguyễn Mạnh T, HKTT: Số 4 lô D9B - Khu nhà ở thấp tầng - Khu ĐGQSDĐ - phường X, Quận T, TP. H là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01(một) khóm cây hoa mẫu đơn, màu đỏ, gồm hai thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m giá trị là 4.600.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Nguyễn Quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã 01

lần bị kết án, tuy đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; 02 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra mặc dù cây hoa Mẫu đơn bị cáo trộm cắp sau đó bán cho anh Hà Huy M với giá là 1.500.000đ nhưng cây đã bị chết; kết quả định giá giá trị của cây hoa Mẫu đơn là 4.600.000 đồng. Nhưng người bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Trịnh Thị L; người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Mạnh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Huy M đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.5000.000đ Nguyễn Quang Tr bán cây hoa Mẫu đơn trộm cắp được cho anh Hà Huy M, anh M không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu từ bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện L có thu giữ: 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám, dài 77cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt, nặng 02 kg. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) khóm cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ gồm 02 thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m đã bị chết không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN có BKS: 30Y1 – 28..., bị cáo mượn của anh Nguyễn Phái Đ và sử dụng vào việc phạm tội chở cây hoa trộm cắp. Tuy nhiên, anh Đẳng hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Quang Tr 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám, dài 77cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt, nặng 02 kg.

- 01 (một) khóm cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ gồm 02 thân, một thân vanh gốc là 10,5 cm, một thân khác có vanh gốc là 10 cm, đều có chiều cao 1,3m và có tán rộng 1,3m.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 05 tháng 3 năm 2021.

Truy thu từ Nguyễn Quang Tr số tiền 1.500.000đ là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán cây hoa Mẫu đơn cho anh Hà Huy M để xung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- Sở TP tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- VKSND huyện L
- CQĐT; CQTHAHS huyện L
- Chi cục THADS huyện L
- Bị cáo
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khiêm